



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/11/2024 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.4	19:51	23:15	↗
3.9	00:58	04:15	↘
0.1	08:14	12:15	↗
3.9	15:24	19:00	↘
2.6	20:34	00:00	↗
4	01:29	04:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung	CNC CHEETAH	10.9	186	31,999	P/s3 - CL4	00:00	//0200, y/c MT	A6-A9
2	Hồng	SITC CHANGMING	11.1	186	29,274	P/s3 - CL3	00:00	Y/c MT	A2-A5
3	Chương	NORDBORG MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - BP5	23:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A3
4	A.Tuấn	KHUNA BHUM	8.6	172	18,341	P/s3 - CL5	08:30	//1100	A5-A6
5	Hà	KOTA RANCAK	8.2	146	9,678	P/s3 - CL1	08:30	//1130	A2-08
6	Đào	SOON LI 12	3	65	1,580	P/s1 - CL2	08:00	//	08
7	P.Thành - Quyên	MAERSK JIANGYIN	8.9	222	28,007	P/s3 - CL6	13:30	Y/c MP	A6-A9
8	K.Toàn	SITC YUANMING	9.6	186	29,232	P/s3 - CL3	14:30	//1730	A2-A9
9	Thịnh	GREEN WAVE	9.3	173	17,954	P/s3 - CL C	16:00	//	A1-A3
10	Kiên	KOTA RAJIN	7.3	146	9,678	H25 - TCHP	15:00	SR	12-01
11	N.Tuấn - M.Hùng	KMTC SURABAYA	10.7	200	28,736	P/s3 - CL5	15:30	//1830	A2-A9
12	Th.Hùng - Chính	INCREC	9.6	172	19,035	P/s3 - CL1	21:00	//2300	A2-A5
13	V.Hải - Đ.Minh	POS SINGAPORE	10.3	172	17,846	P/s3 - CL7	21:00	//2300	A1-A3

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần - M.Tùng	ZIM SPINEL	13	272	74,693	CM4 - P/s3	02:00	MT	A10-ST2
2	N.Thanh	BIEN DONG NAVIGATOR	7.4	150	9,503	GEMALINK - CM2	02:00	+ HTXN, shifting	MR-KS
3	Nghị	HAIAN ALFA	9.7	172	18,852	P/s3 - CM1	07:00	Y/c MP	MR-KS
4	Đ.Long - Sơn	COSCO HARMONY	12	367	141,823	P/s3 - CM4	07:00	VTX	A10-ST2-SF2
5	Q.Hung	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	CM2 - T.Thuận	10:00	+ KV1	MR-KS

6	T.Cần - Khái	ONE SWAN	11.1	365	145,407	P/s3 - CM3	20:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
7	Đ.Toản - M.Hải	WAN HAI A11	10.6	335	122,045	CM3 - P/s3	15:30	MP	MR-KS-AWA
8	M.Tùng	HAIAN ALFA	9.7	172	18,852	CM1 - P/s3	20:30	MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - N.Chiến	XIN MING ZHOU 98	9.3	172	18,460	TCHP - H25	00:00	SR	12-01
2	Đ.Chiến	MCC DANANG	8	186	33,128	CL4 - P/s3	02:00	Cano DL; LT	A6-A9
3	N.Dũng	WAN HAI 292	9.9	175	20,918	CL5 - P/s3	12:00	LT	A2-A9
4	Đức	POS LAEMCHABANG	7	172	17,846	CL C - P/s3	11:00	LT	A1-A3
5	Quân	EVER CONNECT	7	172	18,658	CL7 - P/s3	11:30	LT	A2-A5
6	T.Tùng	PEGASUS PROTO	9.2	172	18,354	CL1 - P/s3	11:00	LT	A2-A5
7	B.Long	INTERASIA VISION	9.7	170	18,826	CL6 - P/s3	12:00	LT	A6-A9
8	N.Cường	NIPPON MARU	6.6	167	22,472	TCHP - H25	17:00	MP, tàu khách, SR	12-SG97
9	N.Minh	SITC CHANGMING	10.3	186	29,274	CL3 - P/s3	17:30		A2-A5
10	Quyết	KHUNA BHUM	8.8	172	18,341	CL5 - P/s3	17:30		A5-A6
11	Vinh	SOON LI 12	3	65	1,580	CL2 - H25	23:00		08
12	Đặng	NORDBORG MAERSK	9	172	26,255	CL7 - P/s3	00:30		A1-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt	PEGASUS PROTO	8.5	172	18,354	CL1 - CL1	03:00		A2-A5
2	Trung	NORDBORG MAERSK	10	172	26,255	BP5 - CL7	11:30		A1-A3